

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2026/HSST.

Ngày: 12 - 3 - 2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mai.

2/ Bà Hoàng Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12/3/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2026/HSST ngày 10/02/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2026/QĐXXST - HS ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/QĐST – HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hà Ngọc B, sinh năm 1987 tại Hà Nội, căn cước công dân số 001087036172 do Cục cảnh sát cấp ngày 04/7/2023. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn B1 và bà Lê Thị H, có vợ: Lê Thị T, có 04 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2025; TATS: Danh, chỉ bản số 48 do Công an thành phố H lập ngày 24/12/2025 và Trích lục tiền án, tiền sự HSTW: 32058939M; HSDP: HNO495121 ngày 05/01/2026 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 24/12/2025 hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Hà Văn T1, sinh năm 1983 tại Hà Nội, căn cước công dân số 001083006789 do Cục cảnh sát cấp ngày 08/12/2021. Nơi cư trú: Thôn N,

xã T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn C và bà Nguyễn Thị T2, có vợ: Nguyễn Thị N (L), có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021; TATS: Danh, chỉ bản số 50 do Công an thành phố H lập ngày 24/12/2025 và Trích lục tiền án, tiền sự HSTW: 01574331H; HSĐP: HNO271503 ngày 12/01/2026 thể hiện bị cáo không có tiền sự, tiền án,. Nhân thân: Không có tiền sự, có 01 tiền án đã được xóa: Tại Bản án số 01/2007/HSST ngày 03/01/2007, Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 24/12/2025 hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn T3, sinh năm 1975 tại Hà Nội, căn cước công dân số 001075045256 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/7/2021. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hữu N1 (chết) và bà Đỗ Thị K, có vợ: Hà Thị N2, có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1997; TATS: Danh, chỉ bản số 49 do Công an thành phố H lập ngày 24/12/2025 và Trích lục tiền án, tiền sự HSTW: 32058921N; HSĐP: HNO495122 ngày 05/01/2026 thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 24/12/2025 hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h45’ ngày 16/12/2025, Tổ công tác Công an xã T, thành phố Hà Nội, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân cung cấp về việc đối tượng Hà Ngọc B, sinh năm 1987, ở thôn N, xã T, thành phố Hà Nội, có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức ghi lô, đề tại nơi ở thôn N, xã T. Tổ công tác Công an xã T tiến kiểm tra hành chính phát hiện tại ứng dụng Zalo của chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A51 của B đang sử dụng có tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức mua bán số lô, số đề vào ngày 16/12/2025, Tổ công tác Công an xã T đã lập biên bản sự việc đưa về trụ sở để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Hà Ngọc B là người bán hoa, quả tại khu vực chợ thuộc địa phận thôn N, xã T, thành phố Hà Nội và nhận thấy có nhiều đối tượng có nhu cầu đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề nên B muốn kiếm thêm thu nhập đã trực tiếp đứng ra làm chủ và lấy kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng vào lúc 18h15' đến 18h30' hàng ngày để đối chiếu tính thắng, thua cụ thể: Số lô được tính bằng hai số cuối của tất cả các giải. Tại đây, B dùng bút mực viết số lô, đề vào tờ giấy khổ A4 để theo dõi việc ghi số lô, đề, sau đó ghi vào 01 mảnh giấy nhỏ có chữ ký của B (*gọi là cặp đề*) để đưa cho đối tượng đánh bạc. B thỏa thuận với các đối tượng mua số đề từ số 00 đến số 99 là hai số cuối của kết quả xổ số đặc biệt hàng ngày được mở thưởng vào lúc 18h cùng ngày, còn số lô không nhất thiết tính hai số cuối, tùy theo con bạc mua bao nhiêu tiền thì B ghi từng đó, 01 điểm lô 22.500 đồng thắng nhận được 80.000 đồng; Số đề hai số so sánh với hai số cuối của giải đặc biệt để tính thắng, thua, số đề bán cho khách bao nhiêu tiền thì khi thắng sẽ nhân lên 80 lần tiền mua để trả cho người mua trúng số đề. Nếu các số lô, số đề không trùng các cặp số đã mua thì người mua số lô, số đề sẽ bị thua số tiền đã mua. Quá trình thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số đề, số lô vào các ngày cụ thể như sau:

Ngày 15/12/2025, Hà Ngọc B bán cho Hà Văn T1 các số lô gồm: 69, 96, 93, 94, 28 mỗi số x 50 điểm x 22.500 đồng = 250 điểm = 5.625.000 đồng. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền B, số lô T1 đánh trúng các số 93, 94, 96 x 50 điểm = 150 điểm x 80.000 đồng = 12.000.000 đồng. Do hành vi bán số lô của Hà Ngọc B cho Hà Văn T1 vào ngày 15/12/2025 đến ngày 16/12/2025 bị phát hiện sau khi có kết quả mở thưởng xổ số kiến thiết miền B nên số tiền đánh bạc của B và T1 được xác định là **17.625.000 đồng**.

Khoảng 17h44' ngày 16/12/2025, Bằng bán cho T1 các số lô gồm: 13, 31, 14, 59, 95, 12, 35, 36 mỗi số mua x 30 điểm x 22.500 đồng = 240 điểm = **5.400.000 đồng**. Tổng số tiền B và T1 đánh số lô với T1 trong hai ngày 15 và 16/12/2025 là **23.025.000 đồng**.

Khoảng 16h 33' ngày 16/12/2025, Hà Ngọc B bán số đề, số lô cho Trần Văn T3, cụ thể: Số đề gồm: 65, 56, 31 mỗi số mua x 150.000 đồng = 450.000 đồng; 17, 71, 13, 35, 53, 45, 54, 55, 16, 61 mỗi số mua x 100.000 đồng = 1.000.000 đồng; các số đề có đầu số là số 0 và các số đề có số cuối đuôi là số 0 = 200.000 đồng; 69, 96, 38, 83, 48, 84, 49, 94, 01, 10, 05, 50, 06, 60 mỗi số mua x 50.000 đồng = 700.000 đồng; 14, 41 mỗi số mua x 50.000 đồng = 100.000 đồng. Mua các số lô gồm: 43, 66 mỗi số mua x 50 điểm x 22.500 đồng = 100 điểm = 2.250.000 đồng; 34, 60, 25, 52 mỗi số mua x 30 điểm x 22.500

đồng = 120 điểm = 2.700.000 đồng. Tổng cộng số tiền Bảng ghi số đề, số lô cho T3 **7.400.000 đồng**.

Tổng cộng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số đề, số lô cụ thể: Đối với Hà Văn T1 là 23.025.000 đồng; Trần Văn T3 là 5.400.000 đồng và Hà Ngọc B là **30.425.000 đồng**.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 đã khai thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Hà Ngọc B và Trần Văn T3 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Hà Ngọc B: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám đen, số Imei 1: 352353115062306, Imei 2: 352354115062304, bên trong lắp sim số 0325.329.489.

- Thu giữ của Trần Văn T3: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno11 F 5G, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 860306075111492, số Imei 2: 860306075111484, bên trong lắp sim số 0984.811.748.

Toàn bộ số vật chứng thu giữ được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- thành phố Hà Nội để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo xác định đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật để các bị cáo cải tạo trở thành người tốt.

Tại bản Cáo trạng số 254/CT-VKS ngày 05/02/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố các bị cáo: Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Hà Ngọc B: Từ 18 tháng đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 9 Điều 2 Nghị

quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt:

Hà Văn T1: Từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Trần Văn T3: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về phần vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám đen, số Imei 1: 352353115062306, Imei 2: 352354115062304 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno11 F 5G, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 860306075111492, số Imei 2: 860306075111484.

Tịch thu tiêu huỷ: sim số 0325.329.489 và sim số 0984.811.748.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại khu vực chợ B2, quả thôn N, xã T, thành phố Hà Nội, Hà Ngọc B đã có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức bán số lô, đề cho Hà Văn T1 và Trần Văn T3 cụ thể:

Ngày 15/12/2025, B bán số lô đề cho T1 với số tiền là 17.625.000 đồng. Ngày 16/12/2025 B bán số lô đề cho T1 với số tiền là 5.400.000 đồng. Tổng số tiền T1 dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề của B được xác định là 23.025.000 đồng.

Ngày 16/12/2025, Hà Ngọc B bán số lô đề cho T3 với số tiền là 7.400.000 đồng. Tổng số tiền Trần Văn T3 dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức mua số lô đề của B được xác định là 7.400.000 đồng.

Tổng số tiền Hà Ngọc B dùng vào việc đánh bạc dưới hình thức bán số lô đề cho T1 và T3 được xác định là 30.425.000 đồng.

Đánh giá tính chất mức độ hành vi, vai trò của từng bị cáo cho thấy: Hà Ngọc B là người giữ vai trò khởi xướng thực hiện hành vi đánh bạc; Hà Văn

T1 và Trần Văn T3 tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo cấu thành tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do tham lam tư lợi nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhau và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 phạm tội Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định:

Bị cáo Hà Ngọc B và bị cáo Hà Văn T1 tham gia mua bán số lô đề trong hai ngày 15 và 16/12/2025 trong đó mỗi ngày các bị cáo mua bán số lô đề với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng Phạm tội hai lần trở lên theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T3 không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi đã thực hiện và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hà Ngọc B và bị cáo Trần Văn T3 chưa có tiền án và phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 nên xác định các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Hà Văn T1 đã có một tiền án được hưởng án treo từ năm 2007, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích nhiều năm nay và không có vi phạm nào khác, hành vi vi phạm lần này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên theo hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao lần phạm tội này của bị cáo T1 được xác định là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo Hà Văn T1 có bố là thương binh được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T1 và bị cáo T3 là đồng phạm tham gia đánh bạc với hình

thức mua số lô đề với số tiền tham gia đánh bạc không lớn nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi của các bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục.

Các bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định nên không phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với các tài sản có liên quan đến việc thực hiện tội phạm và còn có giá trị cần tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám đen, số Imei 1: 352353115062306, Imei 2: 352354115062304 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno11 F 5G, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 860306075111492, số Imei 2: 860306075111484.

Đối với các tài sản có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy: sim số 0325.329.489 và sim số 0984.811.748.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Hà Ngọc B: 20 (hai mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (bốn mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Hà Văn T1: 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Trần Văn T3: 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Hà Ngọc B, Hà Văn T1 và Trần Văn T3 cho UBND xã T, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng vụ án:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 màu xám đen, số Imei 1: 352353115062306, Imei 2: 352354115062304 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno11 F 5G, màu xanh đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 860306075111492, số Imei 2: 860306075111484.

Tịch thu tiêu hủy: sim số 0325.329.489 và sim số 0984.811.748 (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/02/2026 giữa Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7 – Hà Nội).

Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ:

Nguyễn Thị Thu Thanh

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 7 – Hà Nội;
- PV06 Công an thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh

